
c) Must, have to

- Must được dùng chủ yếu để diễn tả sự cần thiết hoặc bắt buộc ở hiện tại hoặc tương lai. Ngoài ra đôi khi must cũng có thể dùng để đưa ra lời khuyên hoặc đưa ra một suy luận hợp lý và chắc chắn.

- Tương tự have to cũng được dùng tương đương như must để diễn đạt sự cần thiết hoặc sự bắt buộc. Tuy nhiên have to có thể được dùng thay cho must trong các trường hợp không thể dùng must: trong thì quá khứ, tương lai, dạng nguyên thể hoặc sau các trợ động từ tình thái.

- Dạng phủ định: must not, do not have to

Ex:

- You **must** focus more on your studies to get high scores.

(Bạn phải tập trung hơn vào học tập hơn để có thể đạt điểm cao)

- He **must** be very intelligent to be able to answer that question exactly.

(Anh ấy phải rất thông minh để có thể trả lời đúng câu hỏi đó)

- Plants **must** get enough light and water to grow.

(Cây cối phải có đủ ánh sáng và nước để phát triển)

- I **do not have to** get up early in the morning.

(Tôi không phải dậy sớm vào buổi sáng)

- I **have to** go to a barbershop now.

(Tôi phải đến tiệm cắt tóc bây giờ)

Bài tập

Sử dụng từ vựng được cho sẵn hãy viết hoàn chỉnh những câu dưới đây.

1) Bạn phải làm nóng thức ăn đến một nhiệt độ cao.

- heat (t) làm nóng

- temperature (c/u) nhiệt độ

2) Họ không phải thay đổi suy nghĩ của người đọc.

- change = alter (t) thay đổi

- reader (c) người đọc, độc giả

- thought (c) suy nghĩ

3) Bạn sẽ phải trải qua thất bại trước khi đạt được thành công.

- experience=undergo (t) trải qua

- success (c/u) thành công

- defeat=failure (c/u) thất bại

4) Bạn phải đưa ra những quyết định chính xác.

- make a decision: đưa ra một quyết
định

- exact (adj) chính xác

5) Họ đã phải đối mặt với sự phản đối khi họ xây một siêu thị ở đây.

- face = confront (t) đối mặt với

- opposition=objection = resistance (u)
sự phản đối

d) should, ought to

Should có thể được dùng để đưa ra lời khuyên hoặc chỉ sự bắt buộc hay bổn phận,
tuy nhiên should không mạnh như must.

Ought to được dùng tương tự như should.